

Số: 236 /QĐ-BQLDADD

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy chế, Nhiệm vụ thiết kế, Kế hoạch thi tuyển
phương án kiến trúc dự án: Xây dựng Trường Đào tạo
cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội.

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 29/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của điều 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Hình thức thi tuyển phương án kiến trúc và Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc dự án đầu tư xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội;

Căn cứ ý kiến góp ý của Hội đồng về Quy chế, Nhiệm vụ thiết kế, Kế hoạch thi tuyển phương án kiến trúc dự án đầu tư xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ Quy chế, Nhiệm vụ thiết kế, Kế hoạch thi tuyển phương án kiến trúc dự án Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội do đơn vị tư vấn Viện Kiến trúc - Hội Kiến trúc sư Việt Nam lập;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý thực hiện dự án 3 tại Tờ trình số 20/TTr-DA3 ngày 31/3/2023 của Phòng Quản lý thực hiện dự án 3 về việc phê duyệt quy chế, nhiệm vụ thi tuyển phương án kiến trúc dự án Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy chế, Nhiệm vụ thiết kế, Kế hoạch thi tuyển phương án kiến trúc dự án Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội do Viện Kiến trúc - Hội Kiến trúc sư Việt Nam lập.

Điều 2. Phòng Quản lý thực hiện dự án 3 chịu trách nhiệm trước Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ trình phê duyệt, tổ chức triển khai các bước tiếp theo dự án Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các Phòng: Quản lý thực hiện dự án 3; Tài chính - Kế toán thuộc Ban; Viện Kiến trúc - Hội Kiến trúc sư Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Giám đốc Ban (để b/cáo);
- Lưu: VT, DA3. (Hài,08b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đàm Xuân Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ, NHIỆM VỤ THI TUYỂN
PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH**

**DỰ ÁN: XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐTCB LÊ HỒNG PHONG TP HÀ NỘI
ĐỊA ĐIỂM XD: P. PHÚ LƯƠNG, Q. HÀ ĐÔNG, TP HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2.26/QĐ-BQLDADD ngày 21/03/2023
của Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng TP. Hà Nội về việc phê duyệt
Quy chế và Nhiệm vụ thi tuyển phương án kiến trúc dự án Trường đào tạo cán bộ
Lê Hồng Phong TP. Hà Nội)

Đại diện Chủ đầu tư
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG TP. HÀ NỘI



PHÓ GIÁM ĐỐC

Dàm Xuân Dũng

Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển
VIỆN KIẾN TRÚC – HỘI KTSVN



PHÓ VIỆN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH
KTS. Nguyễn Tuấn Ngọc

Đại diện Đơn vị sử dụng
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ
LÊ HỒNG PHONG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Thanh

HÀ NỘI - 2023

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG:

- Tên gọi cuộc thi: Thi tuyển phương án kiến trúc, quy hoạch Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội.
 - + Địa điểm xây dựng: Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.
- Chủ Đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng TP. Hà Nội.
 - + Địa chỉ: 159 Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
 - + ĐT: 0243.7912636; Fax:
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố
 - + Tiền tế sử dụng: Việt Nam đồng (đồng)
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
- Đơn vị tư vấn tổ chức thi tuyển: Viện Kiến trúc – Hội KTSVN
 - + Địa chỉ: Số 40 tầng Bạt Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
 - + ĐT: 024.3826.2179; Fax: 024.3826.2179

PHẦN II - CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014, Luật số 62/2020 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;
- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;
- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 01/01/2019;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/1/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng cho trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị quyết số: 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án dự vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 23/03/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt hình thức thi tuyển phương án kiến trúc và Hội đồng thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc Dự án đầu tư xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị S4, tỷ lệ 1/5000;
- Văn bản số 159/VQH-TT4 ngày 29/1/2013 của Viện Quy hoạch TP. Hà Nội về việc Cấp số liệu kỹ thuật cho dự án Trường ĐTCB Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội (cơ sở Hà Đông);
- Bản đồ ranh giới và chỉ giới đường đỏ khu đất dự án được Viện Quy hoạch TP. Hà Nội cấp.
- Văn bản số 250-CV/TĐTCBLHP ngày 24/6/2022 của Trường Lê Hồng Phong về việc Số liệu và Chiến lược phát triển cơ sở vật chất.

- Văn bản số 950-TB/TU ngày 10/11/2022 của Thành Ủy Hà Nội về Kết luận của Trường Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển Trường ĐTCB Lê Hồng Phong đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Hợp đồng số 01/2023/HĐTV-TTPAKT về việc thực hiện gói thầu CBDA số 01: Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc thuộc dự án Xây dựng trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng TP Hà Nội và Viện Kiến trúc - Hội KTSVN;
- Ý kiến góp ý của Hội đồng ngày 29/03/2023 về Quy chế và Nhiệm vụ thiết kế.

PHẦN III - QUY CHẾ THI TUYỂN.

1. Hình thức thi tuyển:

- Thi tuyển rộng rãi trong nước.

2. Mục đích thi tuyển:

- Quy chế là cơ sở pháp lý phục vụ công tác tổ chức thi tuyển, nhằm huy động sự quan tâm tham gia thực hiện phương án dự thi.
- Làm cơ sở để Hội đồng thi tuyển đánh giá lựa chọn đơn vị dự thi và chấm chọn phương án dự thi.

3. Yêu cầu của cuộc thi:

- Công tác tổ chức thi tuyển được tiến hành trên cơ sở tuân thủ nhiệm vụ thiết kế và tôn trọng quy chế thi tuyển được phê duyệt, các yêu cầu nội dung khác với nhiệm vụ và quy chế thi tuyển được coi như không hợp lệ.
- Đơn vị tư vấn, cá nhân dự thi, Hội đồng thi tuyển và các ban công tác trong quá trình thực hiện nếu phát hiện ra những bất cập (nếu có) cần thông báo với Cơ quan tổ chức thi tuyển để có những xử lý tương thích, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện thi tuyển.
- Tổ chức, cá nhân dự thi phương án thiết kế phải đủ các điều kiện năng lực, hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế xây dựng Việt Nam hiện hành

4. Đối tượng và điều kiện dự thi.

a. Đối tượng tham gia dự thi.

- Đối tượng dự thi là một tổ chức, liên danh nhiều tổ chức, cá nhân trên toàn quốc có điều kiện năng lực theo quy định, phù hợp với nội dung và yêu cầu của cuộc thi, có đủ kinh nghiệm chuyên môn về thiết kế công trình dân dụng.
- Mỗi đơn vị được tham gia với một liên danh, thỏa thuận liên danh phải quy định một đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm đứng đầu liên danh đó. Mọi vấn đề về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên trong liên danh do các bên tự thỏa thuận, Ban tổ chức và Hội đồng thi tuyển không chịu trách nhiệm.

b. Điều kiện dự thi.

- Đối với tổ chức: Tổ chức, liên danh nhiều tổ chức dự thi phải có chứng chỉ năng lực hoạt động thiết kế xây dựng công trình dân dụng hạng I trở lên, trong thời gian 5 năm gần đây (2018-2023) đã thiết kế kiến trúc ít nhất 02 công trình cấp I. Người chủ trì đồ án thiết kế dự thi phải là kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình dân dụng, đã là chủ nhiệm thiết kế kiến trúc tối thiểu 02 công trình cấp I. Các chủ trì bộ môn phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế phù hợp với chuyên môn.
- Đối với cá nhân: Phải là kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình dân dụng, đã là chủ nhiệm thiết kế kiến trúc tối thiểu 02 công trình cấp I trong thời gian 5 năm gần đây (2018-2023).

c. Những đối tượng sau không được tham gia trong cuộc thi:



- Cá nhân hay nhóm thiết kế không có chứng chỉ hành nghề phù hợp với yêu cầu; tổ chức không có pháp nhân hành nghề phù hợp theo quy định; thành viên của Hội đồng, Ban Tổ chức, Tổ kỹ thuật, thư ký, các cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ tổ chức thi tuyển.

d. Quy định thêm về trường hợp liên danh:

- Các đơn vị dự thi có thể Liên danh với các Tổ chức tư vấn khác có đủ điều kiện đề ra tại (khoản b mục 4) Mỗi đơn vị tư vấn chỉ được tham gia với một Liên danh; Biên bản Liên danh phải quy định một đơn vị chịu trách nhiệm chính và phải được gửi tới Ban tổ chức; Mọi vấn đề về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên trong Liên danh do các bên tự thỏa thuận, Ban tổ chức không chịu trách nhiệm. Các đơn vị dự thi có thể cộng tác với một chuyên gia hay một nhóm chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm và năng lực để đảm bảo kết quả công việc. Một chuyên gia hay một nhóm chuyên gia chỉ được cộng tác với một đơn vị dự thi. Trong trường hợp này đơn vị dự thi không cần gửi biên bản thỏa thuận cho Ban tổ chức thi tuyển mà chỉ cần nêu rõ tên và lý lịch khoa học của các chuyên gia trong bản danh sách các thành viên tham gia dự thi.

- Tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả phải trình bày, báo cáo, nội dung phương án dự thi của đơn vị trước Hội đồng khi có yêu cầu.

5. Hội đồng thi tuyển.

- Hội đồng thi tuyển (sau đây gọi là Hội đồng) giúp Chủ đầu tư đánh giá, xếp hạng các phương án tham gia dự thi theo quy chế, nhiệm vụ thi tuyển đã ban hành.

- Thành phần Hội đồng có số lượng 15 người bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng, 02 phó Chủ tịch Hội đồng trong đó có 01 phó Chủ tịch Hội đồng thường trực và 12 thành viên Hội đồng là đại diện một số cơ quan quản lý nhà nước, các chuyên gia thuộc Hội KTS Việt Nam và các chuyên gia kiến trúc và xây dựng có kinh nghiệm được quy định tại điều 19 nghị định 85/2020. Danh sách Hội đồng được phê duyệt tại Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 23/03/2023 của UBND thành phố Hà Nội. Thư ký Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng và Ban tổ chức thống nhất chỉ định.

- Hoạt động của Hội đồng.

+ Hội đồng hoạt động độc lập dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng theo quy chế làm việc của Hội đồng. Quy chế làm việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ký ban hành sau khi đã có ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng.

+ Hội đồng đánh giá, cho điểm và xếp hạng các phương án dự thi. Đảm bảo bí mật, khách quan, trung thực, công bằng và không có hành vi tiêu cực ảnh hưởng đến kết quả thi tuyển.

+ Hội đồng báo cáo kết quả thi tuyển với Chủ đầu tư sau khi thực hiện quá trình chấm tuyển.

6. Kế hoạch, thời gian tổ chức thi tuyển.

Stt	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	- Công tác chuẩn bị thi tuyển	02/2023 – 03/2023
2	- Tổ chức lấy ý kiến các thành viên hội đồng thi tuyển về các nội dung trong quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ thiết kế thi tuyển	25/3/2023-29/3/2023
3	- Phê duyệt Quy chế nhiệm vụ thiết kế	31/3/2023
4	- Phát hành thông báo mời thi tuyển	01/4/2023
5	- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi tuyển	03/4/2023 – 27/4/2023
6	- Đánh giá hồ sơ năng lực đơn vị đăng ký thi tuyển, Quyết định danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia dự thi, thông báo kết quả vòng sơ tuyển.	27/4/2023 – 01/5/2023
7	- Thực hiện phương án dự thi 35 ngày	02/5/2023 – 05/6/2023

8	- Nộp bài dự thi	Trước 16h00 - 05/6/2023
9	- Hội đồng chấm chọn phương án dự thi	06/6/2023 – 10/6/2023
10	- Công bố kết quả cuộc thi, trao giải thưởng.	14/6/2023 – 20/6/2023

7. Thủ tục đăng ký

a. Đăng ký dự thi

Tổ chức và cá nhân đăng ký dự thi phải nộp về Ban tổ chức những giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký dự thi.
- Hồ sơ năng lực đơn vị dự thi, có đầy đủ:
 - + Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức.
 - + Bản sao chứng chỉ Năng lực hoạt động tư vấn xây dựng (hạng I trở lên).
 - + Giấy tờ chứng minh về hành nghề và giấy tờ chứng minh về tư cách pháp nhân của tổ chức.
- Thỏa thuận liên doanh (nếu là liên danh).
- Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của đơn vị, cá nhân.
- Các tài liệu minh chứng đủ điều kiện tham gia dự thi theo quy định tại khoản 4

b. Lệ phí dự thi tuyển.

- Các đơn vị đăng ký dự thi không phải trả một khoản lệ phí nào.
- Ban tổ chức không phải trả bất kỳ chi phí nào cho sự tham gia của đơn vị dự thi.

8. Tài liệu cung cấp cho đơn vị dự thi.

- Các văn bản: Bằng tiếng Việt.
 - + Văn bản pháp lý liên quan.
 - + Quy chế thi tuyển, Nhiệm vụ thiết kế kèm theo quyết định phê duyệt.
 - + Các biểu mẫu (các phụ lục kèm theo).
- Tài liệu dự án:
 - + Bản đồ hiện trạng và
 - + Sơ đồ ranh giới và chỉ giới đường đỏ.
 - + Bản đồ quy hoạch phân khu S4.
 - + File ghi chép các tài liệu liên quan.

9. Giao nộp sản phẩm dự thi.

- Mỗi đơn vị tham gia tối đa 02 phương án thiết kế;
- Nơi tiếp nhận Hồ sơ dự thi: Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban QLDA Đầu tư XD công trình dân dụng TP. Hà Nội.
 - + Địa chỉ: Tầng 3, số 159 Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
 - + Người nhận: Ông Lê Văn Thiêm, Mobile: 0904313386;
 - + Email: thiemle.hktsvn@gmail.com
- Đơn vị dự thi cần quan tâm đến việc bảo quản an toàn sản phẩm và tôn trọng các quy định về hồ sơ khi chuyển sản phẩm đến Ban tổ chức.

** Lưu ý: Trường hợp nộp theo đường bưu điện bắt buộc phải đến được Ban Tổ chức trước thời hạn quy định, không tính dấu bưu điện. Nếu không, sẽ bị loại và không hoàn trả.*

10. Quy định về hồ sơ dự thi:

a. Sản phẩm dự thi:

Sản phẩm dự thi bằng tiếng Việt, phải được niêm phong kín, bên ngoài chỉ ghi “Mã ẩn danh” của đơn vị, thành phần gồm:

Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi, danh sách nhóm tác giả phương án (Phụ lục 3), được đóng trong phong bì kín

Sản phẩm dự thi, bao gồm:

(1). 15 bộ bản vẽ + thuyết minh khổ giấy A3 in màu (kèm USB ghi file mềm autocad, thuyết minh file word, file hình ảnh), thể hiện các nội dung:

- + Ý tưởng thiết kế quy hoạch, kiến trúc.
- + Tổng mặt bằng thiết kế quy hoạch.
- + Giải pháp thiết kế kiến trúc (mặt bằng công năng, mặt đứng, mặt cắt).
- + Giải pháp kỹ thuật, thi công công trình.
- + Giải pháp bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.
- + Các hình ảnh, phối cảnh tổng thể, phối cảnh chi tiết minh họa.
- + Khái toán kinh phí xây dựng (bắt buộc), phân tích hiệu quả kinh tế (nếu có).
- + Các cơ sở tính toán quy mô công trình, bảng biểu tính toán, thống kê diện tích, các diện tích chuyên dùng theo quy định.

(2). 01 bộ bản vẽ A1, bồi trên tấm formex: Trình bày bồi trên bảng cứng khổ A1, thể hiện các nội dung:

- + Mặt bằng tổng thể (thống nhất tỉ lệ fit bằng vào khổ A1), các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình.
- + Các phối cảnh công trình, phối cảnh ban đêm, phối cảnh chi tiết, tiểu cảnh.
- + Các bản vẽ khác (đơn vị dự thi đề xuất thêm để làm nổi bật ý tưởng).
- + Các bản vẽ đề xuất giải pháp hạ tầng kỹ thuật, xử lý môi trường...
- + Mô hình phương án (khuyến khích có).
- + Video minh họa phương án (khuyến khích có).

Nguyên tắc ẩn danh:

- Toàn bộ sản phẩm dự thi bao gồm: Bản vẽ A3 và thuyết minh, bản vẽ khổ A1, Mô hình (nếu có) đều phải được đánh mã số do đơn vị tự chọn (không được ghi tên hoặc có bất kỳ dấu hiệu nhận dạng nào ngoại trừ mã số do đơn vị tự chọn);
- Mã số gồm 02 chữ cái và 04 chữ số (ví dụ: AB1234), được ghi trong khung chữ nhật bố trí ở góc trên bên phải của các bản vẽ. Mã số này cũng được ghi trên tờ bìa của thuyết minh và trên một góc của mô hình;
- Phương án dự thi chỉ thể hiện mã ẩn danh, không được tiết lộ tên và các thông tin liên quan đến đơn vị dự thi.
- Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi được bảo quản và chỉ công bố khi Hội đồng thi tuyển hoàn thành nhận xét đánh giá các phương án dự thi.

**Ghi chú: Ban Tổ chức không nhận hồ sơ có ghi tên đơn vị dự thi hoặc ký hiệu có thông tin liên quan đơn vị dự thi.*

Báo cáo phương án trước Hội đồng thi tuyển.

- Sau khi nộp sản phẩm dự thi, các đơn vị dự thi được thông báo thời gian, địa điểm chính thức tiến hành báo cáo phương án trước Hội đồng thi tuyển.
- Mỗi đơn vị cử đại diện báo cáo, báo cáo phương án theo hình thức trình chiếu, thuyết minh. Đơn vị dự thi chuẩn bị file và chiếu tại thời điểm báo cáo. Trường hợp báo cáo theo hình thức khác, đơn vị dự thi tự trang bị các phương tiện cần thiết.

Quy trình chấm chọn phương án.

- Sau khi nghiên cứu các phương án dự thi và nghe các đơn vị trình bày, Hội đồng thi tuyển phân tích, đánh giá, chấm chọn. Các phương án có số điểm cao nhất được xếp hạng theo cơ cấu giải thưởng.

- Tiêu chí đánh giá phương án:

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	Ý tưởng và giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng	20
2	Giải pháp thiết kế kiến trúc	55
3	Giải pháp thiết kế cảnh quan	10
4	Giải pháp kỹ thuật & kinh tế	15
	Tổng số điểm	100

- Biên bản thể hiện kết quả đánh giá, xếp hạng phải được tất cả các thành viên Hội đồng thi tuyển ký xác nhận.
- Các đơn vị tư vấn tham gia thi tuyển không có quyền yêu cầu giải trình về việc chấm điểm và xếp hạng các phương án dự thi.

11. Công bố kết quả thi tuyển.

- Hội đồng thi tuyển tổng hợp kết quả báo cáo Chủ đầu tư, báo cáo phản ánh nội dung làm việc và kết quả chấm chọn của Hội đồng có kèm theo biên bản làm việc, Chủ đầu tư có trách nhiệm trình kết quả chấm thi của Hội đồng với người Quyết định đầu tư xem xét phê duyệt kết quả thi tuyển.
- Cơ quan tổ chức thi tuyển thông báo kết quả tới đơn vị tư vấn đạt giải và công bố kết quả thi tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Cơ quan tổ chức thi tuyển thực hiện lễ trao giải thưởng cuộc thi.

12. Giải thưởng, Quyền và trách nhiệm của đơn vị dự thi:

a. Cơ cấu giải thưởng:

Đơn vị tư vấn có phương án dự thi được xếp hạng tương ứng sẽ được nhận khoản chi phí giải thưởng tương ứng (chi phí giải thưởng đã bao gồm thuế theo quy định Pháp luật hiện hành)

- + Giải Nhất : 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng chẵn)
- + Giải Nhì : 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)
- + Giải Ba : 10.000.000 đ (Mười triệu đồng chẵn)
- Trường hợp cuộc thi có các phương án đạt đồng giải thì giá trị giải thưởng là trung bình cộng của giải đó với giải không đạt còn lại chia đều cho các phương án đồng giải.
- Hình thức thanh toán: Chi phí giải thưởng được cơ quan tổ chức thi tuyển chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ). Giá trị giải thưởng sẽ được giảm trừ thuế theo quy định hiện hành.

b. Quyền và trách nhiệm của đơn vị dự thi:

- Tổ chức cá nhân có phương án dự thi đoạt giải cao Nhất (được chọn) sẽ được thương thảo ký hợp đồng thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 6, Điều 17 Luật Kiến trúc và Khoản 2, Khoản 3 Điều 22 Nghị định 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.
- Thực hiện đúng theo quy chế, nhiệm vụ thiết kế thi tuyển đã phê duyệt.
- Trường hợp sao chép hoặc sử dụng lại một phần đồ án quy hoạch, kiến trúc của các tác giả khác phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước tác giả của đồ án đó.
- Các phương án tham gia thi tuyển được đảm bảo quyền tác giả theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- Đơn giá tư vấn cho các giai đoạn của dự án được triển khai áp dụng theo các quy định hiện hành của Việt Nam.

13. Trách nhiệm của tổ chức và liên danh dự thi:

- Tổ chức và cá nhân khi tham gia dự thi đều phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức và cá nhân có phương án dự thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi sao chép ý tưởng sáng tác của tác giả khác (nếu có). Chủ đầu tư và Ban tổ chức không chịu trách nhiệm về các tranh chấp bản quyền tác giả.

14. Bản quyền và quyền sở hữu:

- Bản quyền tác giả của các phương án dự thi được tôn trọng theo quy định của pháp luật.
- Quyền sở hữu các sản phẩm dự thi của cuộc thi thuộc về chủ đầu tư. Các hồ sơ dự thi đều thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư và sẽ không trả lại cho các đơn vị dự thi.

- Trong thời gian triển khai dự án do những yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, yêu cầu về công năng cần điều chỉnh, chủ đầu tư có quyền điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và yêu cầu kỹ thuật nhưng không làm sai khác với cấu trúc tổng thể phương án được lựa chọn.

15. Điều khoản thi hành:

- Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
- Trong thời gian thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chưa phù hợp hoặc thông tin bổ sung, Ban tổ chức, có trách nhiệm báo cáo điều chỉnh, bổ sung và thông báo kịp thời cho các tổ chức cá nhân tham gia dự thi để thực hiện./.

PHẦN IV - NHIỆM VỤ THIẾT KẾ.

1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

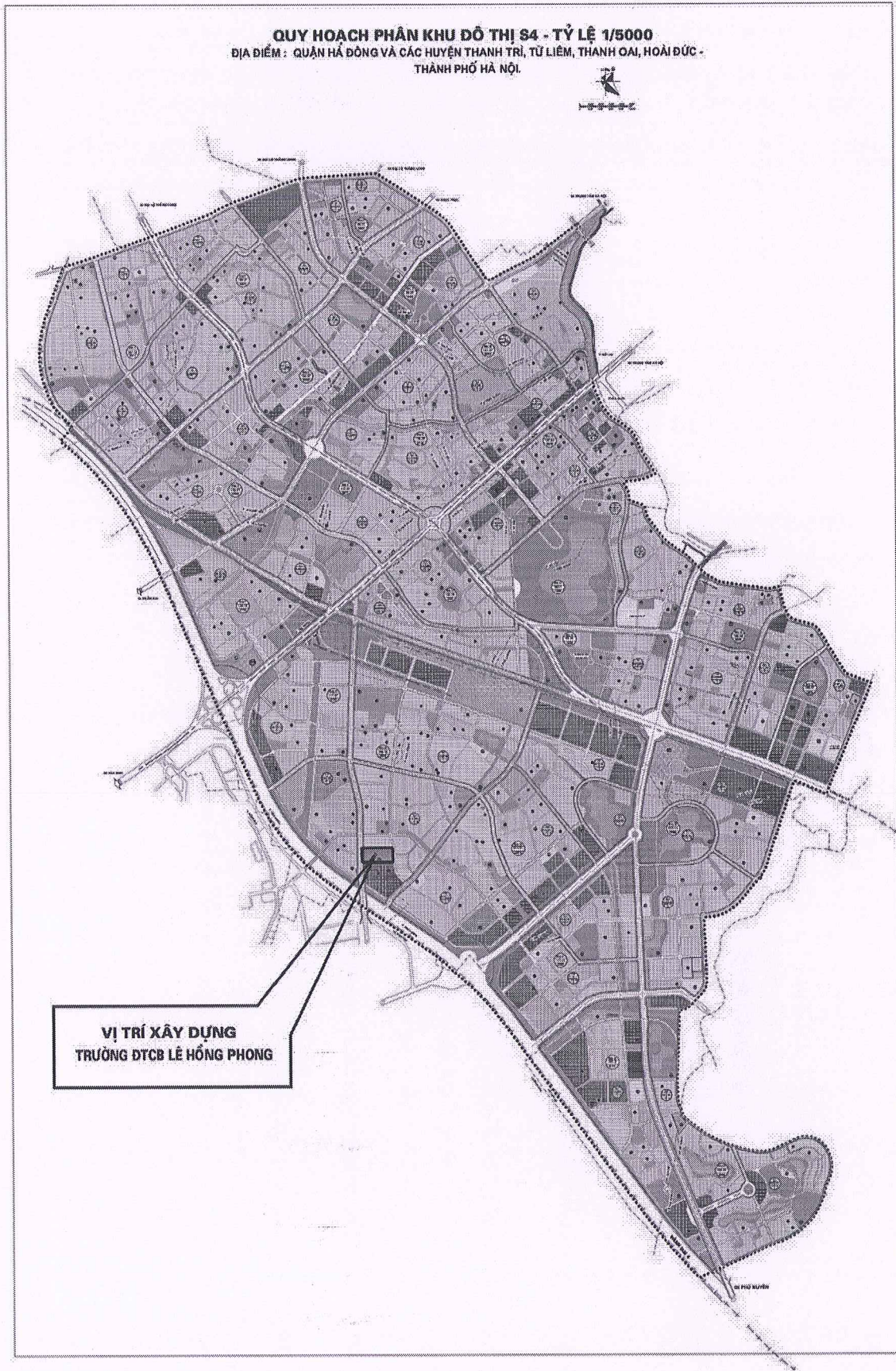
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng.
- Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.
- Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- Quy chuẩn QCVN 13:2018/BXD về gara ô tô.
- Tiêu chuẩn TCVN 3981: 1985 Trường Đại học - tiêu chuẩn thiết kế.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319:2012 về Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- Tiêu chuẩn TCVN 9369/2012: Nhà hát - tiêu chuẩn thiết kế.
- Tiêu chuẩn thiết kế nước ngoài (nếu có) (tiêu chuẩn áp dụng cần đảm bảo sự đồng bộ, tuân thủ quy định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng trong hoạt động xây dựng theo quy định).

2. Vị trí, đặc điểm khu đất, ranh giới, phạm vi nghiên cứu:

a. Vị trí, đặc điểm khu đất:

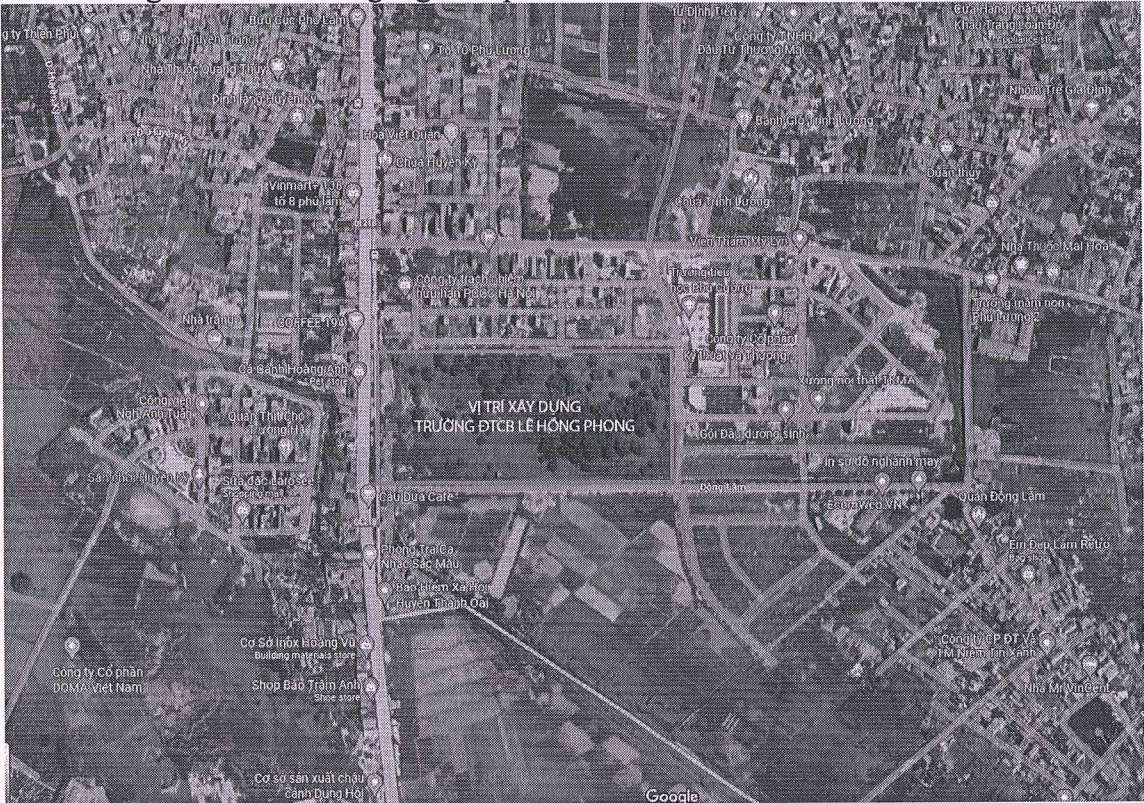
- Vị trí xây dựng: Ô quy hoạch ký hiệu 18-2, khu quy hoạch ký hiệu 18 thuộc Quy hoạch phân khu đô thị S4 tỷ lệ 1/5000 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 16/7/2013, thuộc Phường Phú Lương, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Tổng diện tích phạm vi khu đất nghiên cứu khoảng 42.189,69m² gồm:
 - + Diện tích đất mở đường theo quy hoạch khoảng: 1.696,69m²
 - + Diện tích đất xây dựng dự án khoảng: 40.493m²
- Khu đất nghiên cứu có giới hạn bởi:
 - + Phía Bắc: tiếp giáp khu dân cư
 - + Phía Tây: tiếp giáp đường quốc lộ 21B, mật độ giao thông cao
 - + Phía Nam: tiếp đường lộ giới, mật độ giao thông thấp
 - + Phía Đông: tiếp đường dân sinh, mật độ giao thông thấp
- Đặc điểm hiện trạng khu đất:
 - + Hiện trạng khu vực quy hoạch là đất đã được giải phóng mặt bằng, tương đối bằng phẳng.
 - + Hiện trạng giao thông tại khu vực tổ chức thi tuyển gồm các tuyến đường: quốc lộ 21B và đường Động Lãm; đường dân sinh;

1. Vị trí lô đất trên bản đồ Quy hoạch phân khu đô thị S4

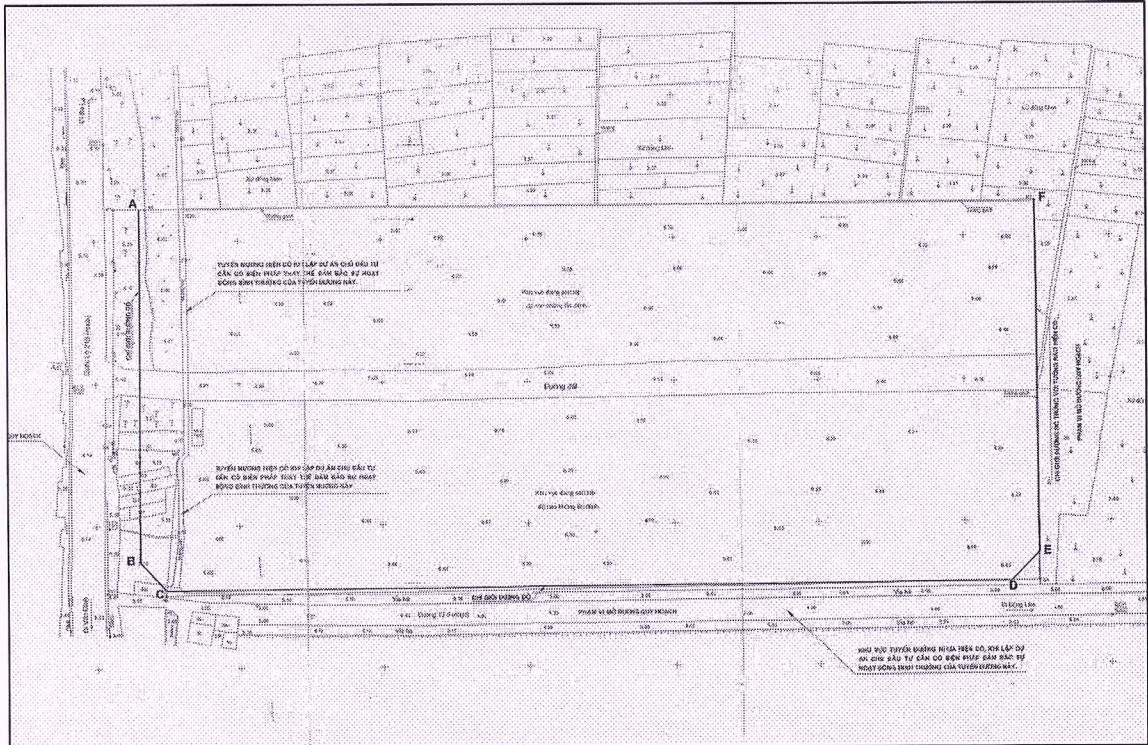


2. Ranh giới phạm vi nghiên cứu:

a. Ranh giới khu đất trên google map



b. Ranh giới, chỉ giới đường đỏ khu đất nghiên cứu:



h

3. Yêu cầu thiết kế:

a. Yêu cầu chung:

- Tạo điểm nhấn kiến trúc cho không gian đô thị tại cửa ngõ đô thị trung tâm khi đi từ quốc lộ 21B, tương xứng với tính năng, tính chất của dự án, xứng đáng tầm vóc là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và thành phố Hà Nội
- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành có tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.
- Có quy mô phù hợp với công năng, đáp ứng yêu cầu sử dụng, đảm bảo an toàn, thuận lợi khi vận hành và bảo trì công trình, đáp ứng hoạt động với hiệu quả cao nhất của nhà trường, thuận lợi cho học viên, giảng viên và cán bộ, kể cả người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- Thể hiện được tính trang nghiêm, mỹ quan, văn hóa dân tộc, phù hợp với cảnh quan, môi trường và điều kiện tự nhiên, khí hậu địa phương; đảm bảo an ninh khi vận hành kể cả đối với hệ thống kỹ thuật công trình theo quy định.
- Giải pháp sử dụng vật liệu, màu sắc kiến trúc công trình ưu tiên đảm bảo phù hợp, thân thiện, an toàn về sức khỏe tâm sinh lý cán bộ và học viên.
- Đảm bảo công năng sử dụng của các bộ phận, đáp ứng diện tích đào tạo, giảng dạy và các trang thiết bị phục vụ theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của từng chức danh, nghiệp vụ chuyên môn theo ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của nhà nước.
- Giải pháp thiết kế đảm bảo các điều kiện vị khí hậu, địa chất, thủy văn, các tiện nghi phục vụ công cộng, khả năng xây lắp, cung ứng vật tư, vật liệu tại địa phương. Đảm bảo an toàn sinh mạng, vệ sinh môi trường, thông gió, chiếu sáng tự nhiên, chiếu sáng nhân tạo, đảm bảo an toàn cháy nổ cho công trình.
- Về hình thái thiết kế kiến trúc hiện đại hài hòa, chú trọng phát huy giá trị bản sắc kiến trúc cho Thủ đô; hài hòa cảnh quan xung quanh; Khuyến khích khai thác hướng kiến trúc xanh, kiến trúc bền vững, thân thiện với môi trường.

b. Các yêu cầu cụ thể:

Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành có tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.

Yêu cầu Quy hoạch hạ tầng giao thông, cảnh quan cây xanh:

- Xác định phân khu chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất, khoảng lùi công trình đối với lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm, phù hợp với khu quy hoạch ký hiệu 18 thuộc Quy hoạch phân khu đô thị S4 tỷ lệ 1/5000 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 16/7/2013, thuộc Phường Phú Lương, quận Hà Đông, TP. Hà Nội;
 - + Mật độ xây dựng: 25 - 60%
 - + Tầng cao công trình: 01 – 15 tầng
- Có giải pháp quy hoạch đảm bảo yêu cầu về công năng sử dụng, tính chất công trình, hiện đại và tối ưu mục đích sử dụng đất.
- Có giải pháp tổ chức không gian cảnh quan, tổ chức không gian quảng trường, không gian tượng lưu niệm theo tính chất công trình;
- Chú ý nghiên cứu đề xuất giải pháp thiết kế chiếu sáng mỹ thuật...
- Giải pháp hạ tầng giao thông: Kết nối giữa công trình và hệ thống giao thông đô thị thuận tiện. Tối ưu giải pháp tổ chức giao thông nội bộ nhằm khai thác tối đa diện tích đất.
- Giải pháp tổ chức hệ thống cấp và thoát nước phù hợp với định hướng đô thị, hiện đại.

Yêu cầu Kiến trúc công trình về tổng thể và chi tiết:

- Giải pháp kiến trúc: Có khả năng làm điểm nhấn không gian đô thị. Phương án kiến trúc đảm bảo dây chuyền công năng, tổ chức bố trí vị trí, diện tích phòng ban chức năng hợp lý đảm bảo sử dụng hiệu quả. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tính chất công trình, điều kiện kinh tế kỹ thuật, thích ứng bền vững với điều kiện tự nhiên môi trường. Có giải pháp thiết kế nội & ngoại thất hài hòa với chức năng, chú ý giải pháp thiết kế chiếu sáng, ưu tiên khai thác ánh sáng tự nhiên kết hợp nhân tạo và chiếu sáng trang trí cho kiến trúc và nội thất công trình. Chiều cao, tỷ lệ công trình đảm bảo, cân đối và hòa nhập với không gian kiến trúc cảnh quan của công trình và khu vực phụ cận. Giải pháp thiết kế mặt ngoài công trình khúc chiết hiện đại, sử dụng màu sắc, vật liệu phù hợp với tính chất công trình, tạo được sự gần gũi và thân thiện với cán bộ học viên, hiệu quả thị giác tốt, ảnh hưởng tích cực tới sức khỏe con người và đảm bảo yêu cầu về vệ sinh và an toàn. Có thiết kế nội thất cụ thể đầy đủ cho những không gian kiến trúc quang trọng hợp lý, phổ thông: Không gian đại sảnh, hội trường, phòng học, giảng đường...
- Giải pháp kết cấu công trình: Có giải pháp kết cấu hiện đại, hiệu quả và thi công thuận lợi, đảm bảo tính toán chịu lực, ổn định bền vững.
- Giải pháp kỹ thuật công trình: Có giải pháp kỹ thuật công trình hiện đại, áp dụng các công nghệ mới, tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian xây dựng công trình, đảm bảo duy tu bảo trì, vận hành thuận lợi, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, đảm bảo sử dụng năng lượng hiệu quả cho công trình. Phù hợp với đề án phát triển thành phố thông minh của thành phố.
- Giải pháp kỹ thuật hạ tầng: Có giải pháp cấp, thoát nước; cung cấp năng lượng; viễn thông, an ninh đầy đủ; bãi đỗ xe tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- Dự phòng được nhu cầu phát triển trong tương lai.

➤ Nội dung yêu cầu cụ thể bố trí cơ cấu các Khối chức năng chính như sau:

- Quy mô đầu tư (Theo Nghị quyết số: 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội): Diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch là: 42.189,69 m² (trong đó diện tích đất mở đường theo quy hoạch của thành phố khoảng 1.696,69m², diện tích xây dựng dự án khoảng 40.493m²) bao gồm các khối hạng mục chính như: Khối nhà học tập, nhà hiệu bộ, thư viện, hội trường, nhà ăn, nhà thể chất, ký túc xá, nhà bảo vệ + cổng, khu kỹ thuật, sân vườn cảnh quan xung quanh,...; Diện tích xây dựng các công trình khoảng 11.420m²; Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm các bể ngầm) khoảng 71.618m²; Mật độ xây dựng khoảng 28,2%; Tầng cao công trình là 01-13 tầng (không bao gồm các tầng hầm, tum thang).

➤ QUY MÔ VÀ LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN HÀNG NĂM:

(Theo Văn bản số 250-CV/TĐTCLHP ngày 24/6/2022 của Trường Lê Hồng Phong)

Stt	Loại hình đào tạo	Thời gian học	Số lớp	Số học viên
1	Cao cấp Lý luận chính trị - Hành chính	08 tháng	5	500
2	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	08 tháng	22	1.600 – 1.800
3	Đào tạo cán bộ nguồn	18 tháng	5	500
4	Chuyên viên, cán sự	02 tháng	14	800 – 1.000
5	Chuyên viên chính	02 tháng	7	400 – 500
6	Lớp bồi dưỡng công chức xã	02 tháng	14	800 – 1.000
7	Lớp bồi dưỡng trưởng phó phòng quận huyện	02 tháng	8	300
8	Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng	10 ngày	10	1.000

Stt	Loại hình đào tạo	Thời gian học	Số lớp	Số học viên
9	Nghiệp vụ xây dựng Đảng	5 ngày	6	600
10	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đảng viên mới	10 ngày	5	500
11	Bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới (theo Nghị quyết TW4 - khóa XI)	10 ngày	22	2.000 – 2.500
12	Bồi dưỡng mặt trận, đoàn thể	5 ngày	42	4.000 – 4.500
13	Bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho giảng viên Nhà trường và Trung tâm BDCT các quận, huyện, thị trấn	10 ngày	5	200
14	Các lớp theo chương trình hợp tác quốc tế		10	300 – 500
15	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác (bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân, Cải cách hành chính nhà nước, Phòng chống tham nhũng...)	5-10 ngày	10	1.000
Tổng cộng			185 lớp/năm	15.000 – 17.000

➤ **CƠ SỞ XÁC ĐỊNH QUY MÔ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:**

(Theo Văn bản số 250-CV/TĐTCBLHP ngày 24/6/2022 của Trường Lê Hồng Phong)

(1). NHÀ HIỆU BỘ:

STT	Chức danh	Số lượng cán bộ (người)
1	Ban giám hiệu	4
	Hiệu trưởng	1
	Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng	1
	Phó Hiệu trưởng phụ trách nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	1
	Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tổ chức hành chính, thông tin, tư liệu	1
2	Khoa lý luận cơ sở	30
	Trưởng khoa	1
	Phó khoa	2
3	Cán bộ, giảng viên	27
	Khoa Hồ Chí Minh học	15
	- Trưởng khoa	1
	- Phó khoa	2
4	- Cán bộ, giảng viên	12
	Khoa Xây dựng Đảng	25
	- Trưởng khoa	1
	- Phó khoa	2
5	- Cán bộ, giảng viên, nhân viên	22
	Khoa Nhà nước, Pháp luật	25
	- Trưởng khoa	1

	- Phó khoa	2
	- Cán bộ, giảng viên	22
6	Khoa Chính trị học và Q.hệ quốc tế	20
	- Trưởng khoa	1
	- Phó khoa	2
	- Cán bộ, giảng viên	17
7	Khoa Quản trị	20
	- Trưởng khoa	1
	- Phó khoa	2
	- Cán bộ, giảng viên	17
8	Khoa Khoa học chính sách	20
	- Trưởng khoa	1
	- Phó khoa	2
	- Cán bộ, giảng viên	17
9	Khoa Hà Nội học	12
	- Trưởng khoa	1
	- Phó khoa	2
	- Cán bộ, giảng viên	9
10	Viện nghiên cứu khoa học chính trị - hành chính	28
	- Viện trưởng	1
	- Viện phó	2
	- Cán bộ, giảng viên	25
11	Phòng tổ chức, hành chính, quản trị	21
	- Trưởng phòng	1
	- Phó phòng	2
	- Chuyên viên	12
	- Cán sự	1
	- Nhân viên	5
12	Phòng Quản lý Đào tạo	22
	- Trưởng phòng	1
	- Phó phòng	2
	- Chuyên viên và tương đương	19
13	Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	14
	- Trưởng phòng	1
	- Phó phòng	2
	- Chuyên viên và tương đương	11
14	Phòng Công nghệ và thông tin, tư liệu	14
	- Trưởng phòng	1
	- Phó phòng	2
	- Chuyên viên và tương đương	11
15	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	10
	- Trưởng phòng	1
	- Phó phòng	2
	- Kế toán viên	7
16	Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng	14
	- Giám đốc	1

	- Phó giám đốc	2
	- Chuyên viên và tương đương	11
17	Tạp chí Khoa học quản trị và chính sách Thủ đô	12
	- Tổng biên tập	1
	- Phó tổng biên tập	1
	- Chuyên viên và tương đương	10
18	Phòng hội thảo quốc tế	250

(2). KHỐI CHỨC NĂNG CHUYÊN DÙNG DỰ KIẾN:

(Đơn vị dự thi phải tính toán số liệu để đáp ứng quy mô và loại hình đào tạo dự kiến hàng năm theo nội dung yêu cầu)

Stt	Chức năng	Số lượng	Ghi chú
1	HỘI TRƯỜNG 500 CHỖ	01	
2	KHỐI LỚP HỌC		
	- Giảng đường có quy mô 180 chỗ	01	bố trí tại tầng 1 để phục vụ cán bộ cao tuổi.
	- Giảng đường có quy mô 100 chỗ	26+6=32	26 là số phòng cần tối thiểu, 6 là số dự phòng
	- Phòng học quốc tế 50 chỗ	05	
	- Phòng thực hành tin học 50 chỗ	08	
	- Phòng thực hành ngoại ngữ 50 chỗ	08	
3	THƯ VIỆN		
4	KÝ TÚC XÁ		Khoảng 1000 học vi
5	KHU HOẠT ĐỘNG THỂ CHẤT		
6	NHÀ ĂN		
7	KHU DỊCH VỤ TỔNG HỢP		
8	TRẠM Y TẾ		
9	DIỆN TÍCH ĐỂ XE		
11	CÁC HẠNG MỤC NGOÀI NHÀ		

Các số liệu về quy mô diện tích trên đây là số liệu khái tính. Đề nghị đơn vị tư vấn nghiên cứu đề xuất chi tiêu cho phù hợp với tính chất và chức năng công trình, chú ý tính toán đề xuất không vượt quá 10% so với chi tiêu đã được xác định trong bảng số liệu trên.

4. Tổng mức đầu tư:

- Kinh phí đầu tư xây dựng, vận hành, duy tu tiết kiệm phù hợp với điều kiện địa phương.
- Yêu cầu phương án dự thi phải có khái toán tổng mức đầu tư xây dựng công trình tại thời điểm hiện tại, phù hợp các quy định hiện hành. Đảm bảo công trình có chất lượng cao, đáp ứng các yêu cầu đặt ra.
- Phương án dự thi tránh đề xuất lãng phí, không đảm bảo hiệu quả đầu tư công, khả năng cân đối nguồn vốn với tổng mức đầu tư khoảng 980 tỷ đồng.

h